**Ngày 25 tháng 03 năm 2025 Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Mỹ Duyên**

**Tổ chuyên môn: Văn – Sử - GDKT&PL**

**BÀI 14: KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM**

Môn học: Lịch sử ; Lớp: 10

Thời gian thực hiện: 3 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Nêu được nét chính về sự hình thành khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam.

- Phân tích được vai trò, tầm quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử dựng nước – giữ nước và sự nghiệp xây dựng bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

- Nêu được quan điểm nhất quán của Đảng và nhà nước về chính sách dân tộc: “Các dân tộc bình đẳng đoàn kết tương trợ nhau cùng phát triển”

- Phân tích được nội dung cơ bản trong chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước hiện nay về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng.

**2. Về năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kĩ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử , trình bày, giải thích, phân tích...sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

+ Có ý thức trân trọng sự bình đẳng giữa các dân tộc, có hành động cụ thể góp phần tham gia vào việc giữ gìn khối đại đoàn kết dân tộc.

**3. Về phẩm chất:**

**-** Yêu nước: giáo dục niềm tự hào về sự phong phú, đa dạng trong thống nhất của văn hóa cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm công dân, góp phần bảo tồn các di sản văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Giáo án (kế hoạch dạy học): Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.

- Một số tranh ảnh, hiện vật lịch sử, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10.

- Máy chiếu (nếu có) **.**

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa

- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

**III. TIẾN TRÌNH DẠY -HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG 1:** **Xác định vấn đề/ nhiệm vụ học tập/ Mở đầu** *(Thời gian dự kiến: 10 phút)*

**a. Mục tiêu:**Khơi gợi sự chú ý của HS, giúp HS nhận thức được đây là một sự kiện lịch sử. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

**b. Nội dung** : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**

GV đưa ra một quan điểm cho HS nêu ý kiến của mình

*Trong tiến trình lịch sử, dân tộc Việt Nam đã kiên cường chiến đấu và chiến thắng nhiều kẻ thù hung bạo. Vậy sức mạnh nào đã giúp dân tộc Việt Nam làm nên những chiến công chói lọi đó cũng như đạt được những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng đất nước? Sức mạnh ấy đã được phát huy như thế nào trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**

**-** HS trả lời câu hỏi.

**-** GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

**-** GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

**-** GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức**

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

**HOẠT ĐỘNG 2:** **Hình thành kiến thức/ giải quyết vấn đề/ thực thi nhiệm vụ** *(Thời gian dự kiến: 105 phút)*

***TIẾT 1: KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM***

**1. Khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam** *(Thời gian dự kiến:40 phút)*

**a. Mục tiêu:** Nêu được nét chính về sự hình thành khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam.

- Phân tích được vai trò, tầm quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử dựng nước – giữ nước và sự nghiệp xây dựng bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

**b. Nội dung**: Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c. Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

***Nhiệm vụ 1: Sự hình thành khối đại đoàn kết dân tộc***

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi:

? Đọc thông tin, khai thác các tư liệu trong SGK, em hãy cho biết khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt nam được hình thành dựa trên những cơ sở nào, được thể hiện ra sao trong các thời kì lịch sử?

***Nhiệm vụ 2. Vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử dựng nước và giữ nước.***

GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi:

? Trong quá trình dựng nước và giữ nước ở Việt Nam khối đại đoàn kết có vai trò và tầm quan trọng như thế nào?

? Em hãy kể tên một số anh hùng thuộc cộng đồng dân tộc ít người trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm?

***Nhiệm vụ 3. Vai trò, tầm quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.***

GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi và trả lời câu hỏi:

? Phân tích vai trò và tầm quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

? Bối cảnh thế giới và đất nước hiện nay tạo ra những thuận lợi và khó khăn gì cho việc cũng cố và phát huy khối đại đoàn kết dân tộc? Theo em trách nhiệm của một công dân trong việc giữ gìn và phát huy khối đại đoàn kết là gì?

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**

**-**  HS trả lời câu hỏi

**Dự kiến sản phẩm**

**? Đọc thông tin, khai thác các tư liệu trong SGK, em hãy cho biết khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt nam được hình thành dựa trên những cơ sở nào, được thể hiện ra sao trong các thời kì lịch sử?**

- Từ yêu cầu liên kết để trị thuỷ, làm thuỷ lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và tập hợp lực lượng đấu tranh chống giặc ngoại xâm, khối đoàn kết dân tộc ở Việt Nam đã hình thành từ rất sớm – từ thời dựng nước Văn Lang – Âu Lạc.

- Khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam ngày càng được củng cố qua cuộc đấu tranh bền bỉ trong hơn 1 000 năm chống lại sự thống trị, đồng hoá của các triều đại phong kiến phương Bắc, giành lại gốc, tổ tiên của các dân tộc trên độc lập dân tộc. lãnh thổ Việt Nam

- Thời kì cổ – trung đại, các vương triều luôn coi trọng việc đoàn kết chặt chẽ giữa các tầng lớp nhân dân và sự hoà thuận trong nội bộ triều đình để tạo dung sức mạnh đoàn kết chống ngoại xâm.

**-** Thời kì cận – hiện đại: Khối đại đoàn kết dân tộc được hình thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Pháp và thời kì đổi mới.

**-** Khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930), khối đại đoàn kết dân tộc được phát huy thông qua các hình thức mặt trận phù hợp với từng thời kì cách mạng.

**? Trong quá trình dựng nước và giữ nước ở Việt Nam khối đại đoàn kết có vai trò và tầm quan trọng như thế nào?**

-Ngay khi mới ra đời: Ngay từ khi ra đời, người Việt cổ đã sớm tạo nên cộng đồng trong các hoạt động trị thuỷ, xây dựng các công trình cộng đồng, hình thành xóm làng…

- Trong các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm: Đại đoàn kết dân tộc tạo nên sức mạnh quyết định cho mọi thắng lợi bảo vệ vững chắc nền độc lập.

Quá trình dựng nước trên cơ sở đoàn kết để chinh phục thiên nhiên và nhu cầu chống giặc ngoại xâm đã nhanh chóng phát triển thành sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, trở thành truyền thống trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước.

- Trong thời bình: Đoàn kết dân tộc chính là nhân tố ổn định xã hội, tạo nền tảng xây dựng, phát triển đất nước.

**? Em hãy kể tên một số anh hùng thuộc cộng đồng dân tộc ít người trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm?**

- Bế Văn Đàn (Tày), Kim Đồng (Nùng), Nông Văn Việt (Tày)..

**? Phân tích vai trò và tầm quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?**

- Đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công trong công cuộc xây dựng đất nước.

**-** Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII của Đảng, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc đã được Đảng ta kế thừa và phát triển lên một tầm cao mới: khẳng định khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc là sức mạnh nội sinh để phát triển đất nước

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

|  |
| --- |
| **1. Khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam**  **a. Sự hình thành khối đại đoàn kết dân tộc**  - Khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam được hình thành từ rất sớm.  - Khối đại đoàn kết dân tộc ngày càng được củng cố qua các giai đoạn lịch sử.  **b. Vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử dựng nước và giữ nước.**  - Khi có giặc ngoại xâm, khối đại đoàn kết dân tộc là nhân tố quan trọng, quyết định sự thành công của các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ hoặc giành lại độc lập dân tộc.  **c. Vai trò, tầm quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.**  - Trong thời đại ngày nay, đại đoàn kết dân tộc có vai trò to lớn, là cơ sở để huy động sức mạnh của toàn dân tộc trong sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hoá, giữ gìn ổn định xã hội, sự bền vững của môi trường, đảm bảo an ninh quốc phòng, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền quốc gia. |

***TIẾT 2: CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC HIỆN NAY***

**2. Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước hiện nay.** *(Thời gian dự kiến:65 phút)*

**a. Mục tiêu:** Phân tích được nội dung cơ bản trong chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước hiện nay về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng.

- Nêu được quan điểm nhất quán của Đảng và nhà nước về chính sách dân tộc: “Các dân tộc bình đẳng đoàn kết tương trợ nhau cùng phát triển”

**b. Nội dung**: Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

**c. Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

***Nhiệm vụ 1: Quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách dân tộc.***

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi:

? Đọc thông tin và tư liệu, hãy nêu và phân tích quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước về chính sách dân tộc.

? Nêu những điểm giống nhau trong các tư liệu 5 và 6. Điểm giống nhau đó thể hiện đặc điểm gì trong chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước?

**TƯ LIỆU 5**. Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà năm 1946 khẳng định: "Đoàn kết toàn dân không phân biệt giống nòi, gải, trai, giai cấp, tôn giáo”.

(Theo Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1946, 1959, 1980, 1992, NXB Thống kê, Hà Nội, tr. 6)

**TƯ LIỆU 6.** Điều 5, Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, năm 2013, có đoạn: “Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kì thị, chia rẽ dân tộc”.

(Theo Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tr. 10 – 11)

? Nêu và phân tích các nguyên tắc cơ bản trong chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay?

***Nhiệm vụ 2: Nội dung cơ bản trong chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước***

? Thông qua sách, báo, truyền hình, internet hoặc quan sát thực tế ở địa phương, em hãy kể tên một số chương trình thể hiện nội dung cơ bản trong chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**

**-**  HS trả lời câu hỏi

**Dự kiến sản phẩm**

? Đọc thông tin và tư liệu, hãy nêu và phân tích quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước về chính sách dân tộc.

Trong quan điểm, đường lối về chính sách dân tộc, Đảng và Nhà nước xác định các nguyên tắc cơ bản là bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau.

? Nêu những điểm giống nhau trong các tư liệu 1 và 2. Điểm giống nhau đó thể hiện đặc điểm gì trong chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước?

– Giống nhau:

+ Là những văn bản quan trọng của Nhà nước (Hiến pháp, văn kiện).

+ Đều đề cập đến quan điểm thống nhất của Đảng và Nhà nước về vấn đề đoàn kết dân tộc.

– Ý nghĩa:

+ Từ khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (năm 1946) cho đến nay, Đảng và Nhà nước ta vẫn nhất quán quan điểm, khẳng định khối đại đoàn kết dân tộc và vai trò của đại đoàn kết trong sự nghiệp cách mạng và xây dựng, phát triển đất nước.

? Nêu và phân tích các nguyên tắc cơ bản trong chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay?

**- Bình Đẳng**

+ Các dân tộc Việt Nam, dù có sự khác nhau về số dân, trình đã phát triển, phong tục tập quán,... song đều có quyền ngang nhau.

+ Sự bình đẳng giữa các dân tộc được thực hiện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và bảo đảm bằng hiến pháp và pháp luật.

- **Đoàn Kết**

+Phát huy truyền thống đoàn kết trong lịch sử dựng nước và giữ nước.

+ Tất cả các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam đều có trách nhiệm vun đắp củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

**-Tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.**

+Các dân tộc tôn trọng , giúp nhau cùng phát triển về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

+ Các dân tộc có trình độ phát triển về kinh tế- xã hội sẽ giúp đỡ cho các dân tộc còn khó khăn để cùng vươn lên.

? Thông qua sách, báo, truyền hình, internet hoặc quan sát thực tế ở địa phương, em hãy kể tên một số chương trình thể hiện nội dung cơ bản trong chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

Trên lĩnh vực kinh tế, Đảng và Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế các vùng dân tộc và miền núi. Trong đó, các nguồn lực được huy động vào việc xoá đói, giảm nghèo, nâng cao mức sống của đồng bào. Phát triển các ngành sản xuất phù hợp với đặc điểm, điều kiện từng vùng dân tộc. Có chính sách hỗ trợ đồng bào về đất đai, thuế và vay vốn để phát triển sản xuất. Hỗ trợ đồng bào mua giống cây trồng, phân bón, vật tư, gia súc, tập huấn nâng cao kiến thức sản xuất. Khuyến khích đồng bào các dân tộc khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương để xây dựng đời sống mới ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Trên lĩnh vực văn hoá và xã hội, chính sách dân tộc tập trung vào công tác giáo dục – đào tạo, chăm sóc y tế, đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc, bệnh viện, trường học, các công trình văn hoá,... ở địa bàn sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Trong công tác giáo dục – đào tạo, việc phổ cập giáo dục, dạy nghề, đào tạo cán bộ và đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số được Đảng và Nhà nước đặc biệt chú trọng.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

|  |
| --- |
| **2. Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước hiện nay.**  **a. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách dân tộc.**  -Từ khi ra đời cho đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn quan tâm xây dựng, phát triển khối đại đoàn kết dân tộc, với 3 nguyên tắc; Đoàn kết, Bình đẳng và Tương trợ nhau cùng phát triển.  **b. Nội dung cơ bản trong chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước**  - Về kinh tế, Nhà nước chủ trương phát triển kinh tế miền núi, vùng dân tộc thiểu số, nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của các dân tộc, từng bước khắc phục chênh lệch giữa các vùng, các dân tộc;...  - Về văn hoá, nội dung bao trùm là xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; bao gồm các giá trị và bản sắc văn hoá của 54 dân tộc,...  - Về xã hội, thực hiện chính sách xã hội trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số xuất phát từ đường lối chung và đặc điểm riêng về trình độ phát triển kinh tế – xã hội, tổ chức và kết cấu xã hội, tập quán và truyền thống trong các dân tộc...  - Về an ninh quốc phòng, củng cố các địa bàn chiến lược, giải quyết tốt vấn đề đoàn kết dân tộc và quan hệ dân tộc trong mối liên hệ tộc người, giữa các tộc người và liên quốc gia trong xu thế toàn cầu hoá. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** *(Thời gian dự kiến: 10 phút)*

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS làm bài tập

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

GV yêu cầu HS giải các câu hỏi trắc nghiệm

**Câu 1: Nguyên tắc trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là gì?**

A. “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết".

B. Đoàn kết, bình đẳng, tương trợ nhau cùng phát triển.

C. Đoàn kết, tương trợ nhau cùng phát triển

D. Nghiêm cấm mọi hành vi kì thị, chia rẽ dân tộc.

**Câu 2. Điểm nồi bật nhất trong chính sách dân tộc của Nhà nước Việt Nam hiện nay là gì?**

A. Tính toàn diện.

B. Tính tổng thể

C. Tính hài hoà

D. Có trọng điểm

**Câu 3: Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định là**

A. sách lược quan trọng cần được vận dụng linh hoạt trong từng bối cảnh cụ thể.

B. đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam.

C. yếu tố góp phần vào sự thành công của cách mạng

D. công việc cần phải quan tâm chú ý.

**Câu 1: Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam phát triền đến đình cao thông qua tồ chức nào?**

A. Đảng Cộng sản Việt Nam

B. Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam

C. Quốc hội do nhân dân bầu ra.

D. Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam

**Câu 2: Khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam được hình thành từ bao giờ?**

A. Từ thời kì đầu dựng nước Văn Lang - Âu Lạc.

B. Trong cuộc đấu tranh hàng nghìn năm chống phong kiến phương Bắc.

C. Trong kỉ nguyên phong kiến độc lập, từ thời Đinh đến thời Nguyễn.

D. Trong phong trào đẩu tranh chống thực dân, đế quốc

**Câu 3: Noi theo lá cờ đại nghĩa của Hai Bà Trưng, nhân dân các quận, huyện nhất tề nồi dậy hưởng ứng “đánh phá các châu, quận” (Giao châu ngoại vực kỉ)... Khi Hai Bà Trưng “đánh hạ quận Giao Chỉ’ thì người Man Lý ờ Cừu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố đều hường ứng, cướp được 65 thành (Hậu Hán thư)...**

**Đoạn trích nói đến một trong những nhân tố quan trọng nhất quyết đính sự thành công của công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm trong lịch sử dân tộc là?**

A. Truyền thống yêu nước

B. Truyền thống đoàn kết

C. Lực lượng tham gia đông đảo

D. Đường lối lãnh đạo đấu tranh đúng đắn.

**Câu 4: Trong thời kì cận - hiện đại, đoàn kết dân tộc Việt Nam được phát huy cao độ thông qua**

A. các hình thức mặt trận

B. kế thừa truyền thống của dân tộc.

C. quá trinh tiếp thu văn hoá bên ngoài

D. hợp tác kinh tế với nước ngoài

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ trả lời câu hỏi

**Bước 3:** Báo cáo thảo luận

Hs trả lời câu hỏi

**Bước 4:**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức

Dự kiến sản phẩm

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| Đáp án | B | A | B | B | A | B | A |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** *(Thời gian dự kiến: 10 phút)*

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

**b. Nội dung:** GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

**c. Sản phẩm:**Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** GV giao nhiêm vụ 1 cho HS:

Tìm kiếm thông tin, hãy cho biết một số câu nói/ viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

**Bước 2:** HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

**Bước 3:** HS trình bày

**Bước 4:**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

- Học bài, hoàn thành các bài tập và câu hỏi trong sách giáo khoa